

I/ PHÂN PHỐI THỜI GIAN TRONG KHOÁ HỌC:

NĂM HỌC	LÝ THUYẾT	TH. TẬP T. NGHỀ	TH. TẬP T. NGHIỆP	L. ĐỘNG VÀ DP	THI	KHAI, BẾ GIẢNG	NGHỈ HÈ	NGHỈ LỄ, TẾT	CỘNG
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	24.9	5	0	0	8.1	1	4	4	47
II	29.6	6	0	0	8.4	0	4	4	52
III	21.9	7	8	1	9.1	1	0	4	52
Cộng	76.4	18	8	1	25.6	2	8	12	151

II/ KẾ HOẠCH THỰC TẬP TAY NGHỀ VÀ THỰC TẬP SẢN XUẤT

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	HỌC KỲ	SỐ TUẦN
1	TT điện cơ bản	1	1
2	TT cơ khí	1	1
3	TT lưới	2,3	1,1
4	TT lắp đặt điện	2,3	1,1
5	TN điện tử	2	1
6	TN mạch điện	3	1
7	TN máy điện 2 (TĐĐ)	4,5	1,1
8	TN máy điện 1	4	1

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	HỌC KỲ	SỐ TUẦN
9	TN đo lường	4	1
10	TN role	5,6	1,1
11	TT quản dây	5	1
12	TT trạm biến áp	5	1
13	TT PLC	5	1
14	TT vận hành HTĐ	6	1
15	TT tốt nghiệp	6	8
16			

III/ PHÂN PHỐI SỐ GIỜ CÁC MÔN HỌC LÝ THUYẾT

TT	MÔN HỌC	SỐ GIỜ HỌC			Số giờ học trong tuần chia theo học kỳ, năm học					
		Tổng số giờ	Lý thuyết	Thực hành	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	
					HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2
1	Vật lý đại cương 1,2	60			30	30				
2	Nhập môn tin học 1,2	75			30	45				
3	Nguyên lý Mác-Lênin 1,2	75			30	45				
4	Giáo dục thể chất	90			45	45				
5	Toán ứng dụng A1,2	90			45	45				
6	Hóa đại cương	45			45					
7	Vẽ điện	45			45					
8	Điện tử cơ bản	60			60					
9	Pháp luật	15				15				
10	Phòng chống tham nhũng	15					15			
11	Máy điện 1,2	90				45	45			
12	Tiếng Anh 1,2	90				45	45			
13	Mạch điện 1,2	120				60	60			
14	Vi mạch tương tự	30				30				
15	Kỹ năng mềm	30				30				
16	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30				30				
17	Thiết bị điện	45				45				
18	Ngân mạch	45				45				
19	Giáo dục quốc phòng	135				75	60			
20	Vật liệu điện	30					30			

TT	MÔN HỌC	SỐ GIỜ HỌC			Số giờ học trong tuần chia theo học kỳ, năm học					
		Tổng số giờ	Lý thuyết	Thực hành	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	
					HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2
21	Lưới điện 1,2	90						45	45	
22	Cung cấp điện 1,2	105						45	60	
23	Kỹ thuật an toàn & VSCN	45						45		
24	Vi mạch số	45						45		
25	Vi xử lý	45						45		
26	Đường lối CM Đảng CSVN	45						45		
27	Đo lường điện	60						60		
28	Cảm biến đo lường	30							30	
29	PLC	45							45	
30	Vận hành TĐĐ & HTĐ	45							45	
31	Tiếng Anh chuyên ngành	60							60	
32	Bảo vệ role	75							75	
33	Môi trường	30								30
34	Tự động hóa trong HTĐ	30								30
35	Kinh doanh điện năng	30								30
36	Truyền động điện	45								45
37	Kỹ thuật cao áp	45								45
38	Tin học ứng dụng	45								45
39										
40										

IV/ LỊCH GIẢNG DẠY TOÀN KHOÁ:

Lịch giảng dạy Toán học																																																													
Tháng	9			10			11					12					1					2					3					4					5					6					7					8					9				
Tuần thứ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52									
Năm học																																																													
I	K															Σ	Σ	Σ	N	N	N	Σ															Σ	Σ	Σ	Σ	N	N	N	N																	
II															Σ	Σ	Σ	Σ	Σ			N	N	N															Σ	Σ	Σ	Σ	N	N	N	N															
III															Σ	Σ	Σ	Σ			N	N	N															Σ	Σ	Σ	Σ	T	T	T	T	T	T	T	T	Σ	Σ	Σ	DP	B							

K, B Khai, bế giảng T Thực tập sản xuất = Học Lý thuyết song song với thực tập Σ Thi N Nghỉ hè, nghỉ tết DP Dự phòng

Nơi nhận:
- BGH, các Phòng, Khoa, CĐ, ĐTN;
- Thông báo,
- Lưu. VT, ĐT.

Quảng Nam, ngày 28 tháng 6 năm 2013
KT. HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
Nguyễn Anh Tuấn

Số: 660/KH-CDMT

I/ PHÂN PHỐI THỜI GIAN TRONG KHOA HỌC:

NĂM HỌC	LÝ THUYẾT	TH.TẬP T.NGHE	TH.TẬP T.NGHIỆP	L.ĐỘNG VÀ DP	THI	KHAI, BẾ GIẢNG	NGHỈ HÈ	NGHỈ LỄ, TẾT	CỘNG
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	27	3	0	0	8	1	4	4	47
II	30.5	5	0	0	8.5	0	4	4	52
III	18.8	11	8	1	8.2	1	0	4	52
Cộng	76.3	19	8	1	24.7	2	8	12	151

II/ KẾ HOẠCH THỰC TẬP TAY NGHỀ VÀ THỰC TẬP SẢN XUẤT

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	HỌC KỲ	SỐ TUẦN
1	TT Điện cơ bản	1	1
2	TN Điện tử	2	2
3	TT Kỹ thuật số	3	1
4	TT Điều khiển logic lập trình	4,5	1,1
5	TT Chống sét CTVT	4	1
6	TT Điện tử công suất	4	2
7	TT Cấp KL & cấp quang	5,6	1,1

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	HỌC KỲ	SỐ TUẦN
8	TT vi điều khiển	5,6	1,1
9	TT Tổng đài điện tử	5	1
10	TT xử lý tín hiệu số	5	1
11	TT Thiết bị đầu cuối	5	2
12	TT Kỹ thuật viễn thông	6	2
13	TT Tờn nghiệp	6	8
14			

III/ PHÂN PHỐI SỐ GIỜ CÁC MÔN HỌC LÝ THUYẾT

TT	MÔN HỌC	SỐ GIỜ HỌC			Số giờ học trong tuần chia theo học kỳ, năm học					
		Tổng số giờ	Lý thuyết	Thực hành	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	
					HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2
1	Vật lý đại cương	60			30	30				
2	Nhập môn tin học	75			30	45				
3	Nguyên lý Mác-Lênin 1,2	75			30	45				
4	Linh kiện điện tử	30			30					
5	Điện kỹ thuật	30			30					
6	Giáo dục thể chất	90			45	45				
7	Toán ứng dụng A1,2	90			45	45				
8	Hóa đại cương	45			45					
9	Vẽ điện	45			45					
10	Pháp luật	15			15					
11	Môi trường	30			30					
12	Lý thuyết mạch 1,2	90			45	45				
13	Mạch điện tử 1,2	90			45	45				
14	Tiếng Anh 1,2	90			45	45				
15	Kỹ thuật đo lường điện tử	45			45					
16	Phòng chống tham nhũng	15			15					
17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30			30					
18	Cấu trúc máy tính	45			45					
19	Vi mạch tương tự, vi mạch số	45			45					
20	Thông tin quang	45			45					
21	Kỹ thuật xung số	75			75					

TT	MÔN HỌC	SỐ GIỜ HỌC			Số giờ học trong tuần chia theo học kỳ, năm học					
		Tổng số giờ	Lý thuyết	Thực hành	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	
					HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2
22	Giáo dục quốc phòng	135				75	60			
23	Bài tập đại Điện tử công suất	30					30			
24	Chống sét và bảo vệ CTVT	30					30			
25	Điện tử công suất	45					45			
26	PLC	45					45			
27	Thiết bị đầu cuối	45					45			
28	Hệ thống viễn thông	45					45			
29	Quản trị doanh nghiệp	45					45			
30	Đường lối CM Đảng CSVN	45					45			
31	Bài tập đại vi điều khiển	30						30		
32	Cấp kim loại	30						30		
33	Vi điều khiển	45					45			
34	Thông tin vi ba và vệ tinh	45					45			
35	Kỹ thuật an toàn & VSCN	45					45			
36	Xử lý số tín hiệu	60					60			
37	Tiếng Anh chuyên ngành	60					60			
38	Kỹ năng mềm	30						30		
39	Mạng thông tin di động	45					45			
40	Tin học ứng dụng	45					45			
41	Kỹ thuật chuyển mạch	60					60			
42										

IV/ LỊCH GIẢNG DẠY TOÀN KHOA:

IV/ LỊCH GIẢNG DẠY TOÀN KHOA:																																																													
Tháng	9			10			11					12					1					2					3					4					5					6					7					8					9				
Tuần thứ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52									
Năm học	I	K														Σ	Σ	Σ	N	N	N	Σ																		Σ	Σ	Σ	Σ	N	N	N	N														
I																Σ	Σ	Σ	Σ			N	N	N															Σ	Σ	Σ	Σ	N	N	N	N															
II																Σ	Σ	Σ	Σ			N	N	N															Σ	Σ	Σ	Σ	N	N	N	N															
III																Σ	Σ	Σ	Σ			N	N	N															Σ	Σ	Σ	Σ	N	N	N	N															

K.B Khai, bế giảng T Thực tập sản xuất = Học Lý thuyết song song với thực tập Σ Thi N Nghỉ hè, nghỉ tết DP Dự phòng

Nơi nhận:
- BGH, các Phòng, Khoa, CD, ĐTN;
- Thông báo;
- Lưu VT, ĐT.



1/ PHÂN PHỐI THỜI GIAN TRONG KHOÁ HỌC:

[illegible]

II/ KẾ HOẠCH THỰC TẬP TAY NGHỀ VÀ THỰC TẬP SẢN XUẤT

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	HỌC KỲ	SỐ TUẦN
1	Thực tập điện cơ bản	1	1
2	Lắp đặt bảo trì máy tính	3,4	1,2
3	Sửa chữa phần cứng máy tính	5,6	1,1
4	Lắp đặt mạng máy tính	5,6	1,1
5	Thực tập tốt nghiệp	6	8
6			
7			

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	HỌC KỲ	SỐ TUẦN
8			
9			
10			
11			
12			
13			
14			

III/ PHÂN PHỐI SỐ GIỜ CÁC MÔN HỌC LÝ THUYẾT

TT	MÔN HỌC	SỐ GIỜ HỌC			Số giờ học trong tuần chia theo học kỳ, năm học					
		Tổng số giờ	Lý thuyết	Thực hành	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	
					HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2
1	Vật lý đại cương 1,2	60			30	30				
2	Tin học đại cương	75			30	45				
3	Nguyên lý Mác-Lênin 1,2	75			30	45				
4	Giáo dục thể chất 1,2	90			45	45				
5	Toán cao cấp A1,A2	90			45	45				
6	Cấu trúc máy tính 1,2	105			45	60				
7	Hệ điều hành	45			45					
8	Hóa học đại cương	45			45					
9	Phương pháp tính	45			45					
10	Pháp luật	15				15				
11	Cơ sở dữ liệu Access 1,2	90				45	45			
12	Tiếng Anh 1,2	90				45	45			
13	Các phần mềm ứng dụng 1,2	105				45	60			
14	Kỹ thuật điện tử	60				60				
15	Phòng chống tham nhũng	15					15			
16	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30					30			
17	Đồ họa ứng dụng	45					45			
18	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	60					60			
19	Lập trình visual cơ bản	60					60			

[illegible]

IV/ LỊCH GIẢNG DẠY TOÀN KHOA:

W/ LỊCH GIẢNG DẠY TOÁN KHOA:																																																																																											
Tháng	9							10							11							12							1							2							3							4							5							6							7							8							9						
Tuần thứ Năm học	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52																																							
I	K															Σ	Σ	Σ	N	N	N	Σ																			Σ	Σ	Σ	Σ	N	N	N	N																																											
II																Σ	Σ	Σ	Σ	Σ			N	N	N																Σ	Σ	Σ	Σ	N	N	N	N																																											
III																Σ	Σ	Σ	Σ			N	N	N									Σ	Σ	Σ	Σ	T	T	T	T	T	T	T	T	Σ	Σ	Σ	DP	B																																										

K.B Khai, bế giảng T Thực tập sản xuất = Học Lý thuyết song song với thực tập Σ Thi N Nghỉ hè, nghỉ tết DP Dự phòng

Nơi nhận:
- BGH, các Phòng, Khoa, CĐ, ĐTN;
- Thông báo;
- Lưu: VT, ĐT.

Quảng Nam, ngày 18 tháng 6 năm 2013

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
DIỄN LỰC
MIỀN TRUNG

BỘ CÔNG
TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Nguyễn Văn Tuấn

I/ PHÂN PHỐI THỜI GIAN TRONG KHOÁ HỌC:

NĂM HỌC	LÝ THUYẾT	TH. TẬP T. NGHỀ	TH. TẬP T. NGHIỆP	L. ĐỘNG VÀ DP	THI	KHAI, BẾ GIẢNG	NGHỈ HÈ	NGHỈ LỄ, TẾT	CỘNG
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	30.5	0	0	0	7.5	1	4	4	47
II	31.1	4	0	0	8.9	0	4	4	52
III	21	2	8	1	9	1	0	4	46
Cộng	82.6	6	8	1	25.4	2	8	12	145

II/ KẾ HOẠCH THỰC TẬP TAY NGHỀ VÀ THỰC TẬP SẢN XUẤT

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	HỌC KỲ	SỐ TUẦN
1	Thực tập nhận thức	3	2
2	Thực tập chuyên ngành	4,5	2,2
3	Thực tập tốt nghiệp	6	8
4			
5			

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	HỌC KỲ	SỐ TUẦN
6			
7			
8			
9			
10			

III/ PHÂN PHỐI SỐ GIỜ CÁC MÔN HỌC LÝ THUYẾT

TT	MÔN HỌC	SỐ GIỜ HỌC			Số giờ học trong tuần chia theo học kỳ, năm học					
		Tổng số giờ	Lý thuyết	Thực hành	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	
					HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2
1	Tin học đại cương	75			30	45				
2	Nguyên lý Mác-Lênin 1,2	75			30	45				
3	Giáo dục thể chất 1,2	90			45	45				
4	Marketing căn bản	45			45					
5	Pháp luật đại cương	60			60					
6	Toán cao cấp	60			60					
7	Kinh tế vi mô	60			60					
8	Nguyên lý kế toán	60			60					
9	Kỹ năng giao tiếp	30			30					
10	Tiếng Anh 1,2	90			45	45				
11	Bảo hiểm	45			45					
12	Kinh tế vi mô	60			60					
13	Toán kinh tế	60			60					
14	Tài chính tiền tệ	60			60					
15	Phòng chống tham nhũng	15			15					
16	Kỹ năng mềm	30			30					
17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30			30					
18	Kế toán quản trị	45			45					
19	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	45			45					
20	Quản trị học	60			60					
21	Tài chính doanh nghiệp	60			60					
22	Nguyên lý thống kê	60			60					
23	Giáo dục quốc phòng	135			75	60				

TT	MÔN HỌC	SỐ GIỜ HỌC			Số giờ học trong tuần chia theo học kỳ, năm học					
		Tổng số giờ	Lý thuyết	Thực hành	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	
					HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2
24	Văn hóa doanh nghiệp	45						45		
25	Thuế	45						45		
26	Kinh tế quốc tế	45						45		
27	Tổ chức kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	45						45		
28	Thị trường chứng khoán	45						45		
29	Kế toán ngoại thương	45						45		
30	Đường lối CM Đảng CSVN	45						45		
31	Pháp luật kinh tế	60						60		
32	Kế toán công ty cổ phần	30						30		
33	Phân tích hoạt động kinh doanh	45						45		
34	Tổ chức hạch toán kế toán	45						45		
35	Kế toán máy	45						45		
36	Tiếng Anh chuyên ngành	60						60		
37	Kế toán chi phí	60						60		
38	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1,2	150						75	75	
39	Kế toán ngân hàng	30						30		
40	Kế toán hành chính sự nghiệp	45						45		
41	Quản trị thương mại	45						45		
42	Kiểm toán	45						45		
43										
44										
45										
46										

IV/ LỊCH GIẢNG DẠY TOÀN KHOÁ:

IV/ LỊCH GIẢNG DẠY TOÀN KHOA:																																																																	
Tháng	9					10					11					12					1					2					3					4					5					6					7					8					9				
Tuần thứ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52													
Năm học	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52													
I	K																Σ	Σ	Σ	N	N	N	Σ																Σ	Σ	Σ	Σ	N	N	N	N																			
II																Σ	Σ	Σ	Σ	Σ						N	N	N																Σ	Σ	Σ	Σ	N	N	N	N														
III																Σ	Σ	Σ	Σ						N	N	N						Σ	Σ	Σ	T	T	T	T	T	T	Σ	Σ	Σ	ĐP B																				

K, B Khai, bế giảng T Thực tập sản xuất = Học Lý thuyết song song với thực tập Σ Thi N Nghỉ hè, nghỉ tết DP Dự phòng

Nơi nhận:
- BGH, các Phòng, Khoa, CD, ĐTN;
- Thông báo;
- Lưu VT, ĐT.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
KT. HIỆN TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
28 tháng 6 năm 2013

Nguyễn Anh Nguyên

Số: 660/KH-CDMT

I/ PHÂN PHỐI THỜI GIAN TRONG KHOA HỌC:

NĂM HỌC	LÝ THUYẾT	TH.TẬP T.NGHE	TH.TẬP T.NGHIỆP	L.ĐỘNG VÀ DP	THI	KHAI, BẾ GIẢNG	NGHI HÈ	NGHI LỄ, TẾT	CỘNG
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	30.5	0	0	0	7.5	1	4	4	47
II	31.1	4	0	0	8.9	0	4	4	52
III	21.3	2	8	1	8.7	1	0	4	46
Cộng	82.9	6	8	1	25.1	2	8	12	145

II/ KẾ HOẠCH THỰC TẬP TAY NGHỀ VÀ THỰC TẬP SẢN XUẤT

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	HỌC KỲ	SỐ TUẦN
1	Thực tập nhận thức	3	2
2	Thực tập chuyên ngành	4,5	2,2
3	Thực tập tốt nghiệp	6	8
4			
5			

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	HỌC KỲ	SỐ TUẦN
6			
7			
8			
9			
10			

III/ PHÂN PHỐI SỐ GIỜ CÁC MÔN HỌC LÝ THUYẾT

TT	MÔN HỌC	SỐ GIỜ HỌC			Số giờ học trong tuần chia theo học kỳ, năm học					
		Tổng số giờ	Lý thuyết	Thực hành	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	
					HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2
1	Tin học đại cương	75			30	45				
2	Nguyên lý Mác-Lênin 1,2	75			30	45				
3	Giáo dục thể chất 1,2	90			45	45				
4	Marketing căn bản	45			45					
5	Pháp luật đại cương	60			60					
6	Toán cao cấp	60			60					
7	Kinh tế vi mô	60			60					
8	Nguyên lý kế toán	60			60					
9	Kỹ năng giao tiếp	30			30					
10	Tiếng Anh 1,2	90			45	45				
11	Bảo hiểm	45			45					
12	Kinh tế vi mô	60			60					
13	Toán kinh tế	60			60					
14	Tài chính tiền tệ	60			60					
15	Phòng chống tham nhũng	15				15				
16	Kỹ năng mềm	30				30				
17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30				30				
18	Kế toán quản trị	45				45				
19	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	45				45				
20	Quản trị học	60				60				
21	Tài chính doanh nghiệp	60				60				
22	Nguyên lý thống kê	60				60				
23	Giáo dục quốc phòng	135				75	60			

TT	MÔN HỌC	SỐ GIỜ HỌC			Số giờ học trong tuần chia theo học kỳ, năm học					
		Tổng số giờ	Lý thuyết	Thực hành	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	
					HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2
24	Văn hóa doanh nghiệp	45				45				
25	Thuế	45				45				
26	Kinh tế quốc tế	45				45				
27	Tổ chức kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	45				45				
28	Thị trường chứng khoán	45				45				
29	Kế toán ngoại thương	45				45				
30	Đường lối CM Đảng CSVN	45				45				
31	Pháp luật kinh tế	60				60				
32	Tài chính học	45				45			45	
33	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	45				45			45	
34	Thanh toán quốc tế	45				45			45	
35	Phân tích tín dụng và cho vay	45				45			45	
36	Tiếng Anh chuyên ngành	60				60			60	
37	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	60				60			60	
38	Kế toán tài chính	60				60			60	
39	Quản trị ngân hàng	45				45			45	
40	Thị trường tài chính	60				60			60	
41	Tài chính quốc tế	60				60			60	
42	Kế toán ngân hàng	75				75			75	
43										
44										
45										
46										

IV/ LỊCH GIÁO DẠY TOÀN KHOA:

IV/ LỊCH GIẢNG DẠY TOÁN KHOA:																																																						
Tháng	9			10			11			12			1			2			3			4			5			6			7			8			9																	
Tuần thứ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52		
Năm học																																																						
I	K															Σ	Σ	Σ	N	N	N	Σ															Σ	Σ	Σ	Σ	N	N	N	N										
II												Σ	Σ	Σ	Σ	Σ				N	N	N															Σ	Σ	Σ	Σ	N	N	N	N										
III												Σ	Σ	Σ	Σ					N	N	N				Σ	Σ	Σ	T	T	T	T	T	T	T	Σ	Σ	Σ	DP	B														

K,B Khai, bế giảng T Thực tập sản xuất = Học Lý thuyết song song với thực tập Σ Thi N Nghỉ hè, nghỉ tết DP Dự phòng

Nơi nhận:

- BGH, các Phòng, Khoa, CD, ĐTN;
- Thông báo;
- Lưu: VT, ĐT.



I/ PHÂN PHỐI THỜI GIAN TRONG KHOA HỌC:

NĂM HỌC	LÝ THUYẾT	TH. TẬP T. NGHỀ	TH. TẬP T. NGHIỆP	L. ĐÓN VÀ D.	THI	KHAI, BẾ GIẢNG	NGHỈ HÈ	NGHỈ LỄ, TẾT	CỘNG
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	30.5	0	0	0	7.5	1	4	4	47
II	31.1	4	0	0	8.9	0	4	4	52
III	21.1	2	8	1	8.9	1	0	4	46
Cộng	82.7	6	8	1	25.3	2	8	12	145

II/ KẾ HOẠCH THỰC TẬP TAY NGHỀ VÀ THỰC TẬP SẢN XUẤT

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	HỌC KỲ	SỐ TUẦN
1	Thực tập nhận thức	3	2
2	Thực tập chuyên ngành	4,5	2,2
3	Thực tập tốt nghiệp	6	8
4			
5			

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	HỌC KỲ	SỐ TUẦN
6			
7			
8			
9			
10			

III/ PHÂN PHỐI SỐ GIỜ CÁC MÔN HỌC LÝ THUYẾT

TT	MÔN HỌC	SỐ GIỜ HỌC			Số giờ học trong tuần chia theo học kỳ, năm học					
		Tổng số giờ	Lý thuyết	Thực hành	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	
					HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2
1	Tin học đại cương	75			30	45				
2	Nguyên lý Mac-Lênin 1,2	75			30	45				
3	Giáo dục thể chất 1,2	90			45	45				
4	Marketing căn bản	45			45					
5	Pháp luật đại cương	60			60					
6	Toán cao cấp	60			60					
7	Kinh tế vi mô	60			60					
8	Nguyên lý kế toán	60			60					
9	Kỹ năng giao tiếp	30			30					
10	Tiếng Anh 1,2	90			45	45				
11	Bảo hiểm	45			45					
12	Kinh tế vĩ mô	60			60					
13	Toán kinh tế	60			60					
14	Tài chính tiền tệ	60			60					
15	Phòng chống tham nhũng	15					15			
16	Kỹ năng mềm	30					30			
17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30					30			
18	Kế toán quản trị	45					45			
19	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	45					45			
20	Quản trị học	60					60			
21	Tài chính doanh nghiệp	60					60			
22	Nguyên lý thống kê	60					60			
23	Giáo dục quốc phòng	135					75	60		

TT	MÔN HỌC	SỐ GIỜ HỌC			Số giờ học trong tuần chia theo học kỳ, năm học					
		Tổng số giờ	Lý thuyết	Thực hành	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	
					HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2
24	Văn hóa doanh nghiệp	45						45		
25	Thuế	45						45		
26	Kinh tế quốc tế	45						45		
27	Tổ chức kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	45						45		
28	Thị trường chứng khoán	45						45		
29	Kế toán ngoại thương	45						45		
30	Đường lối CM Đảng CSVN	45						45		
31	Pháp luật kinh tế	60						60		
32	Thẩm định dự án đầu tư	30							30	
33	Phân tích hoạt động kinh doanh	45							45	
34	Thống kê trong kinh doanh	45							45	
35	Tiếng Anh chuyên ngành	60							60	
36	Quản trị doanh nghiệp	60							60	
37	Hành vi tiêu dùng	60							60	
38	Kế toán tài chính	60							60	
39	Quản lý chất lượng	45								45
40	Quản trị nhân lực	60								60
41	Quản trị tài chính	60								60
42	Quản trị chiến lược	75								75
43										
44										
45										
46										

IV/ LỊCH GIẢNG DẠY TOÀN KHOA:

23		Giáo dục quốc phòng																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
IV/ LỊCH GIẢNG DẠY TOÁN		KHOA:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
Tháng		9				10				11				12				1				2				3				4				5				6				7				8				9																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
Tuần thứ		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
Năm học																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													

K.B Khai, bế giảng T Thực tập sản xuất = Học Lý thuyết song song với thực tập Σ Thi N Nghỉ hè, nghỉ tết DP Dự phòng

Nơi nhận:
- BGH, các Phòng, Khoa, CD, ĐTN;
- Thông báo;
- Lưu VT, ĐT.

TRƯỜNG Cao đẳng Điện Lực Miền Trung
KT, HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Ngày 28 tháng 6 năm 2013
Chuyên Viên Truyền